TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --------- Số: **97**/2024/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** ---------- *Ba Đình, ngày 26 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48; khoản 1, khoản 3 Điều 147, Điều 205, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 401 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 89/2024/KDTM-ST ngày 04 tháng 06 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng I.** Địa chỉ trụ sở: Số 97A đường T, Phường 11, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông H - Chức danh: Tổng Giám Đốc. Người đại diện theo ủy quyền: 1. Bà Vũ Thị Hương L– Chức danh: Giám đốc Chi nhánh Đ, Ngân hàng I. 2. Bà Nguyễn Kim H - Trưởng phòng tiếp thị quan hệ khách hàng; 3. Ông Tạ Quang B - Phó phòng quản lý nợ có vấn đề; 4. Ông Nguyễn Hữu X. 5. ông Phạm Đào N - Chuyên viên phòng quản lý nợ có vấn đề, Hội sở Ngân hàng I; 6. Ông Đinh Duy N - Chuyên viên thẩm định chi nhánh Đ, Ngân hàng I (theo Ủy quyền số 249/2023/UQ-BOE-LED ngày 11/10/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng I - ủy quyền về việc khởi kiện, tham gia tố tụng và thi hành án). Địa chỉ: 519 K- Phường N - quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần P.** Địa chỉ cũ: Số X, đường L, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Địa chỉ mới: Tầng H, Tòa nhà C, số 3 Phố T, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức N - Sinh năm 1978 – Chức vụ: Giám đốc công ty. HKTT: Số A Ngách B, phố V, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Nguyễn Đức N - Sinh năm 1978. HKTT: Số A Ngách B, phố V, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; 2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1958; HKTT: Thôn C, K, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. (Bà T ủy quyền cho ông N theo biên bản ghi nhận ủy quyền ngày 08/7/2024).

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần P xác nhận có nợ Ngân hàng I theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2168/IVBDD-HDHM/2016 ngày 11/08/2016 và các hợp đồng, phụ lục sửa đổi bổ sung được ký giữa Ngân hàng I – Chi nhánh Đ và Công ty Cổ phần P, tính đến hết ngày 17/07/2024 là **3.066.301.342 đồng** *(Ba tỉ, không trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh một nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng).*

Trong đó: Nợ gốc: 1.928.551.722 đồng *(Một tỉ, chín trăm hai mươi tám triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng)*.

Lãi trong hạn:70.816.594 đồng *(Bảy mươi triệu, tám trăm mười sáu nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng)*

Lãi quá hạn:1.066.933.026 đồng *(Một tỉ, không trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, không trăm hai mươi sáu đồng)*

2. Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau: Chậm nhất ngày 30/09/2024 Công ty CP P thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi là 3.066.301.342 đồng *(Ba tỉ, không trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm linh một nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng).*

+ Kể từ ngày 18/07/2024, Công ty cổ phần P phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty cổ phần P thanh toán hết khoản nợ.

+ Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Công ty cổ phần P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng I có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47 (1) tờ bản đồ số 13, địa chỉ Thôn X, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD877552, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0516, số QĐ: 1262/QĐ-UB, MS: 5860609 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 21/12/2005 cho ông Nguyễn Đức N; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5009.2016/HĐTC quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ký kết giữa Công ty cổ phần P với Ngân hàng I ngày 06/9/2016; Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/9/2016 theo đúng quy định.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần P đối với Ngân hàng I Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty cổ phần P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng I.

III. Về án phí: Công ty cổ phần P tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46,663,013đồng *(Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười ba đồng)*

Ngân hàng I không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 44.000.000đồng *(Bốn mươi bốn triệu đồng)* theo Biên lai số 0030144 ngày 03/06/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình.
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm Phán

Nguyễn Hoài Phương